

Số: **178**/BC-BCĐ

Quảng Trị, ngày **26** tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2019

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tỉnh Quảng Trị có 8 huyện, thị xã, với 117 xã tham gia. Trong điều kiện xuất phát điểm thấp, khi mới triển khai chương trình tiêu chí bình quân chỉ đạt 3,6 tiêu chí/xã. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn nhiều nơi còn thiếu và xuống cấp nghiêm trọng, nhất là về giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...Đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, đặc biệt các địa phương vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo cao. Xác định xây dựng nông thôn mới là một chủ trương đúng đắn, có tính nhân văn sâu sắc nên trong các năm qua, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Trị đã quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành, có những giải pháp hay, tạo được sự đồng thuận, huy động sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng nhân dân. Nhờ vậy, giai đoạn 2010-2019, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2010-2019, tỉnh Quảng Trị đã chủ động ban hành đồng bộ các chủ trương, cơ chế, chính sách và kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, giúp cho công tác triển khai thực hiện Chương trình được thuận lợi, đạt hiệu quả và thống nhất trong toàn tỉnh.

- Tỉnh ủy: Ban hành 01 Chương trình hành động, 01 Nghị quyết, 01 Chỉ thị và 01 Thông báo¹;

¹ Chương trình 72-CTHĐ/TU ngày 32/12/2008 thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chỉ thị 11-CT/TU ngày 14 tháng 11 năm 2012 về việc tăng cường sự lãnh đạo đối với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020. Thông báo 605-TB/TU ngày 22/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập các Tổ công tác thực hiện “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới”.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban hành 03 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới và nhiều Nghị quyết liên quan khác²;

- UBND tỉnh, BCD nông thôn mới tỉnh: Đã ban hành 06 Quyết định quy phạm pháp luật, 01 Chỉ thị và hơn 200 loại văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình trong giai đoạn 2010-2020 như: Kế hoạch triển khai chương trình giai đoạn, hàng năm; chương trình công tác trọng tâm, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, kế hoạch xã đạt chuẩn, huyện đạt chuẩn...; ban hành và hướng dẫn các bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn bản khó khăn xây dựng nông thôn mới, thôn bản nông thôn mới kiểu mẫu. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD, Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan.

- Đối với các huyện, xã:

+ Huyện ủy, Thị ủy và Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương;

+ Các địa phương đã ban hành cơ chế riêng để đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có hiệu quả Chương trình như: Huyện Cam Lộ ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (thường 50 triệu đồng đối với khu dân cư đạt chuẩn); huyện Hải Lăng ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực; chính sách khuyến khích hỗ trợ một số cây trồng vật nuôi chủ lực và một số mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn huyện; huyện Triệu Phong có chính sách về hỗ trợ phát triển trang trại, gia trại trên địa bàn huyện, huyện Vĩnh Linh có chính sách hỗ trợ 2 tỷ đồng cho xã đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm.

2. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình: Bộ máy Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc được kịp thời thành lập và kiện toàn đồng bộ từ tỉnh, huyện đến xã, thôn.

a) Bộ máy Ban chỉ đạo các cấp

- Cấp tỉnh: Đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 (trên cơ sở gộp 2 Ban chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững);

- Cấp huyện: 8/8 huyện, thị xã đã thành lập BCD nông thôn mới huyện do đồng chí Bí thư huyện ủy/Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban³;

² Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 20/4/2014 về huy động các nguồn lực và quy định định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cấp xã: 100% xã đã thành lập BCD nông thôn mới xã - do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; Ban Quản lý nông thôn mới xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; 01 cán bộ theo dõi nông thôn mới cấp xã và Ban phát triển các thôn;

- Cấp thôn: Thành lập Ban phát triển thôn.

b) Bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp

- Văn phòng Điều phối cấp tỉnh: Tổng cán bộ của Văn phòng Điều phối là 13 người, trong đó cán bộ chuyên trách 3 người (cán bộ thuộc Chi cục Phát triển nông thôn), cán bộ kiêm nhiệm là 10 người đến từ các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng UBND tỉnh và Chi cục Phát triển nông thôn;

- Văn phòng Điều phối cấp huyện: Cấp huyện có 7/8 huyện thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới, riêng thị xã Quảng Trị thành lập Tổ giúp việc, các huyện đã bố trí từ 1-2 cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách về nông thôn mới;

- Công chức cấp xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới: Các địa phương đã bố trí 01 cán bộ (Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp) làm nhiệm vụ tổng hợp, theo dõi, tham mưu giúp Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp

a) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Công tác tuyên truyền, vận động được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội các cấp coi trọng thực hiện. Nhiều hình thức tuyên truyền được thực hiện sinh động, phong phú với nội dung thiết thực như tổ chức hội nghị, tọa đàm, hội thi, lắp đặt pano, băng rôn, lễ phát động,...

Các cơ quan truyền thông báo chí Trung ương và địa phương đã tích cực thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; các mô hình hay, cách làm tốt, gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới, với nhiều hình thức như tin, bài, chuyên mục, phóng sự... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở cũng đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và người dân tham gia các phong trào thi đua với các hoạt động thiết thực. Trong 9 năm, đã có hàng ngàn tin, bài, ảnh, phóng sự đăng tải, phát sóng, trên 6.000 cuốn sổ tay, tờ rơi, tờ gấp, 2.000 cuốn sách kỹ yếu được phát cho các địa phương để tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới. Trang thông tin điện tử nông thôn mới của tỉnh với hàng trăm lượt người truy cập hằng ngày. Đã tổ chức các cuộc thi, sân chơi như: Cuộc thi vui cùng nhà nông, Hội thi Báo chí viết về nông thôn mới... nhằm cổ vũ, động viên tinh thần tham gia xây dựng nông thôn mới của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

³ 2 huyện có Bí thư huyện ủy làm Trưởng BCD là Gio Linh và Hải Lăng

Công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã góp phần tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; thay đổi nếp nghĩ, cách làm, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước, khơi dậy sự tích cực chủ động, sáng tạo của cộng đồng dân cư, tạo động lực to lớn thúc đẩy phong trào ngày càng lan tỏa. Sự đồng lòng, chung sức của quần chúng nhân dân trong thời gian qua thể hiện thông qua việc tình nguyện đóng góp công sức, tiền của, trí tuệ thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; chủ động thực hiện các phần việc thuộc trách nhiệm của hộ gia đình như chỉnh trang nhà ở, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, cải tạo vườn, giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia bảo hiểm y tế,...

b) Công tác nâng cao năng lực

Công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp được chú trọng, nhất là cán bộ cấp xã, thôn, bản. Nội dung các chuyên đề tập huấn liên quan đến các kiến thức cơ bản về cơ chế, chính sách, các nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình. Ngoài ra, các lớp tập huấn cũng lồng ghép các kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng về xây dựng, lập kế hoạch, kỹ năng lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân nhằm giúp cán bộ địa phương nắm rõ và tham mưu thực hiện Chương trình có hiệu quả hơn. Từ năm 2011 đến nay, tổng cộng có 165 lớp tập huấn với sự tham gia của 8.221 lượt người⁴. Ngoài ra, BCD nông thôn mới tỉnh, các huyện cũng đã bố trí cho đội ngũ cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới trong, ngoài tỉnh và quốc tế để có thể học tập những cách làm hay sáng tạo, vận dụng phù hợp tại địa phương.

4. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát tại các địa phương; phân công các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các tiêu chí do ngành phụ trách nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bổ sung giải pháp chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Trong các năm qua, các đồng chí Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

Thực hiện chủ trương “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập 8 tổ công tác do các đồng chí là UVBTV Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn tổ chức kiểm tra, nắm tình hình thực hiện của các địa phương.

Hội đồng nhân dân, UBND và các ngành chức năng ở huyện cũng tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình tại các địa phương. Các tổ chức đoàn thể, cộng đồng nhân dân trong thực hiện chương trình cũng thực hiện chức năng giám sát trên địa bàn.

Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện được những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong triển khai thực hiện; kịp thời có giải pháp khắc phục, điều chỉnh phù hợp nhằm thực hiện Chương trình có hiệu quả.

⁴ Trong đó có 8 lớp cấp tỉnh và 157 lớp giành cho cán bộ từ cấp huyện về thôn, bản và cả đội ngũ cán bộ Hợp tác xã.

II. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA “CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI” GIAI ĐOẠN 2010-2020

Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, tỉnh Quảng Trị đã phát động phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”. Phong trào đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể các cấp và chính quyền các địa phương. Thông qua các hoạt động từ phong trào thi đua đã đẩy mạnh công tác vận động hội viên, đoàn viên, người dân tham gia thực hiện như: Ủy ban MTTQVN tỉnh đã phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh với phong trào “5 không, 3 sạch”, Hội nông dân với Phong trào “Nông dân Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã phát động phong trào “Tuổi trẻ Quảng Trị chung tay xây dựng nông thôn mới” với phương châm “Mỗi đoàn viên thanh niên, một việc làm có ích; mỗi cơ sở đoàn, một công trình phần việc xây dựng nông thôn mới, 100% cơ sở đoàn có kế hoạch và đăng ký việc làm thiết thực”. Hội Cựu chiến binh tỉnh với phong trào 3 hiến “Hiến kế, hiến công, hiến đất” và “Chỉnh trang đường làng, ngõ xóm”. Các Sở, ban, ngành và đoàn thể đều tổ chức phát động phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” với nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến về xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, đảng viên đơn vị và đến tận cơ sở, lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ các địa phương.

Phong trào thi đua đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo định hướng Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Nhiều mô hình, dự án theo hướng liên kết đem lại hiệu quả cao. Người dân đã mạnh dạn đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo hướng hàng hóa, tiếp cận mở rộng thị trường.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc khu vực nông thôn được đẩy mạnh, có bước phát triển mới với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng. Các mô hình đang hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh nông thôn như “Mô hình hộ tộc không có người vi phạm pháp luật”, mô hình “Phật giáo tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới” “Mô hình giáo xứ chung tay bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”, mô hình “Cụm liên hoàn an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh”.

Các huyện, thị xã đã phát động phong trào thi đua bằng nhiều hình thức, cách làm phong phú, đa dạng, điển hình như: phong trào “Ánh sáng đường quê” đã triển khai ở tất cả các xã trên địa bàn tỉnh với hàng ngàn km đường giao thông được thực hiện, phong trào “Ngày nông thôn mới” ở huyện Hải Lăng trong đó chọn 01 ngày trong tháng huy động cán bộ, công chức và nhân dân toàn huyện thực hiện chỉnh trang nông thôn, mỗi xã chọn 1 đường kiểu mẫu, mỗi thôn chọn 1 đường kiểu mẫu để thực hiện; Phong trào “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, thực hiện tiêu chí “vườn mẫu” ở huyện Cam Lộ. Phong trào Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”, duy trì và phát triển các đoạn đường thanh niên tự quản, “Đoạn đường ông cháu cùng chăm” ở huyện Vĩnh Linh, thành lập các câu lạc bộ tình nguyện thu gom rác thải ở đồng ruộng như xã Vĩnh Long, Vĩnh Sơn thuộc huyện Vĩnh Linh, phong trào “đường hoa yêu thương” ở nhiều địa phương.

Công tác tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh tương đối đồng bộ, rộng khắp với nhiều nội dung phù hợp, sát thực tế đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và huy động được nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới. Việc sơ kết, tổng kết phong trào được các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện, gắn với việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, riêng UBND tỉnh trong gần 10 năm đã tặng bằng khen cho 71 tập thể, 91 cá nhân và 10 doanh nghiệp.

III. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

1. Kết quả huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2020

Tổng giai đoạn 2011-2019 đã huy động được 65.630 tỷ đồng; trong đó, giai đoạn 2011-2015: 31.609,254 tỷ đồng; giai đoạn 2016-2019: 34.021,227 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp: 763,027 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển là 581,52 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 181,507 triệu đồng), trong đó giai đoạn 2011-2015 là 202,647 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 423,38 tỷ đồng (tăng gấp 1,8 lần so với giai đoạn 2011-2015);

- Ngân sách địa phương: 948,754 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp là 270 tỷ đồng, ngân sách huyện là 538,895 tỷ đồng, ngân sách xã là 139,859 tỷ đồng. Giai đoạn 2011-2015 là 392,550 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 556,204 tỷ đồng;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác là 6.265,581 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2011-2015 là 4.198,767 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 2.066,814 tỷ đồng). Giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn này giảm hơn 50% so với giai đoạn 2011-2015, giảm trong cơ cấu vốn từ 13% giảm xuống còn 6%. Nguyên nhân do giai đoạn 2016-2019 các chương trình MTQG được nhập lại thành 2 chương trình và nguồn vốn đầu tư công.

- Vốn tín dụng: 54.476 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 24.694 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 29.782 tỷ đồng (cơ cấu nguồn vốn tín dụng trong tổng nguồn vốn giai đoạn 2016-2019 tăng so với giai đoạn 2011-2015 từ 78% lên 87%);

- Vốn doanh nghiệp, HTX, các thành phần kinh tế khác: 1.317,381 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 776,063 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 541,318 tỷ đồng (cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp, HTX trong tổng nguồn vốn giảm hơn so với giai đoạn 2011-2015, từ 2,5% xuống 1,5%);

- Đóng góp của nhân dân (bằng tiền mặt, công lao động và hiện vật quy ra tiền): 1.859,738 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 1.345,227 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 514,511 tỷ đồng (Nguồn vốn dân góp giai đoạn 2016-2019 giảm hơn 60% so với giai đoạn 2011-2015; cơ cấu nguồn vốn dân góp trong tổng nguồn vốn giảm so với giai đoạn 2011-2015 từ 4,3% xuống còn 1,5%).

2. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình

Quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, có một số địa phương do áp lực đạt chuẩn nông thôn mới nên đã để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đến cuối năm 2015, theo thống kê của các địa phương số nợ đọng xây dựng cơ bản là 24.274 triệu đồng. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương nghiêm túc xử lý tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2016-2020. Trong đó, yêu cầu các địa phương còn nợ đọng phải tập trung bố trí trả nợ, không bố trí vốn cho các công trình khởi công mới và tích cực huy động các nguồn lực khác để xử lý nợ đọng. Do vậy, tính đến thời điểm cuối năm 2018, tổng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh chỉ còn 4.164 triệu đồng. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ưu tiên bố trí vốn kế hoạch năm 2019 để thanh toán dứt điểm các công trình, dự án có nợ đọng. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát, cơ bản đến thời điểm này các địa phương đã xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

1.1. Về hiện trạng tiêu chí xã nông thôn mới

a) Kết quả chung

- Đến tháng 9/2019, toàn tỉnh đã có 52/117 xã (đạt 44,4%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 52 xã so với năm 2010 và tăng 34 xã so với năm 2015). Trong đó, huyện Hải Lăng 9/19 xã, Triệu Phong 6/18 xã, Gio Linh 8/18 xã, Vĩnh Linh 15/19 xã, Cam Lộ 8/8 xã, Hướng Hóa 5/20 xã.

Dự kiến đến năm 2019 sẽ có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 58-60 xã (chiếm tỷ lệ 49,6-51,3%), đạt mục tiêu kế hoạch trước 1 năm.

- Bình quân tiêu chí/xã đạt 15,07 tiêu chí (tăng 11,47 tiêu chí so với năm 2010 và tăng 3,37 tiêu chí so với năm 2015).

b) Hiện trạng chi tiết các nhóm tiêu chí và tiêu chí

- Nhóm Quy hoạch: Có 117/117 xã hoàn thành tiêu chí Quy hoạch, đạt 100% (tăng 100% so với năm 2010);

- Nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội:

+ Giao thông: Có 70/117 xã hoàn thành tiêu chí giao thông nông thôn, đạt 59,8% (tăng 58,12% so với năm 2010 và tăng 38,4% so với năm 2015);

+ Thủy lợi: Có 110/117 xã hoàn thành tiêu chí Thủy lợi, đạt 94,02% (tăng 86,32% so với năm 2010 và tăng 52,14% so với năm 2015);

+ Điện: Có 117/117 xã hoàn thành tiêu chí Điện, đạt 100% (tăng 66,6% so với năm 2010 và tăng 8,5% so với năm 2015);

+ Trường học: Có 69/117 xã hoàn thành tiêu chí Trường học, đạt 58,9% (tăng 44,4% so với năm 2010 và tăng 25,6% so với năm 2015);

- + Cơ sở vật chất văn hóa: Có 68/117 xã hoàn thành tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa, đạt 58,1% (tăng 54,7% so với năm 2010 và tăng 35,9% so với năm 2015);
- + Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có 97/117 xã hoàn thành tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 82,9% (tăng 76,1% so với năm 2010 và tăng 13,7% so với năm 2015);
- + Thông tin và truyền thông: Có 91/117 xã hoàn thành tiêu chí Thông tin và Truyền thông, đạt 77,8% (tăng 43,6% so với năm 2010 và giảm 16,24% so với năm 2015) – do quy định tiêu chí giai đoạn tiêu chí 2016-2020 thay đổi nên các địa phương rà soát không đạt;
- + Nhà ở dân cư: Có 88/117 xã hoàn thành tiêu chí về Nhà ở dân cư, đạt 75,2% (tăng 69,2% so với năm 2010 và tăng 25,6% so với năm 2015).
- Nhóm Kinh tế và Tổ chức sản xuất:
- + Thu nhập: Có 83/117 xã đạt tiêu chí Thu nhập, đạt 70,9% (tăng 68,4% so với năm 2010 và tăng 3,4% so với năm 2015);
- + Tỷ lệ hộ nghèo: Có 74/117 xã đạt tiêu chí về Tỷ lệ hộ nghèo, đạt 63,2% (tăng 63,2% so với năm 2010 và tăng 41% so với năm 2015);
- + Tỷ lệ lao động có việc làm: Có 111/117 xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm, đạt 94,9% (tăng 94% so với năm 2010 và tăng 25,6% so với năm 2015);
- + Tổ chức sản xuất: Có 75/117 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất, đạt 64,1% (tăng 20,5% so với năm 2010 và giảm 4,27% so với năm 2015) - do quy định tiêu chí giai đoạn 2016-2020 thay đổi nên các địa phương rà soát không đạt.
- Nhóm tiêu chí Văn hóa - Xã hội - Môi trường:
- + Giáo dục: Có 95/117 xã đạt tiêu chí về Giáo dục, đạt 81,2% (tăng 69,2% so với năm 2010 và tăng 23,9% so với năm 2015);
- + Y tế: Có 111/117 xã đạt tiêu chí Y tế, đạt 94,8% (tăng 57,3% so với năm 2010 và tăng 24,8% so với năm 2015);
- + Văn hóa: Có 116/117 xã đạt tiêu chí Văn hóa, đạt 99,2% (tăng 53% so với năm 2010 và tăng 6,8% so với năm 2015);
- + Môi trường và an toàn thực phẩm: Có 69/117 xã đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm, đạt 58,9% (tăng 52,9% so với năm 2010 và tăng 28,2% so với năm 2015);
- Nhóm tiêu chí về Hệ thống chính trị:
- + Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Có 93/117 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 79,5% (tăng 58,12% so với năm 2010 và không tăng so với năm 2015);
- + Quốc phòng và an ninh: Có 105/117 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh, đạt 89,7% (tăng 8,5% so với năm 2010, giảm 5,1% so với năm 2015).

1.2 Về hiện trạng huyện nông thôn mới

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng huyện Cam Lộ phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2019, đến nay hiện trạng như sau:

- Về tiêu chí 100% xã nông thôn mới của huyện: có 8/8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Về tiêu chí cấp huyện: Đã cơ bản hoàn thành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới. Các Sở, ngành đã hoàn thành công tác thẩm tra các tiêu chí do ngành mình phụ trách. Huyện Cam Lộ đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị thẩm tra. Hiện nay, tỉnh đã tổ chức đoàn thẩm tra thực tế tại huyện Cam Lộ, dự kiến sẽ hoàn thành hồ sơ đề nghị Trung ương thẩm định huyện đạt chuẩn trong tháng 10/2019.

1.3. Hiện trạng xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã chọn 8 xã để chỉ đạo điểm gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Gio Sơn, Triệu Đại, Hải Thượng, Cam Chính, Cam Hiếu, Tân Hợp. Đến nay, kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của các địa phương như sau:

+ Có 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 12/12 tiêu chí), gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Linh) và xã Cam Chính (huyện Cam Lộ), đã được UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019;

+ Các xã còn lại đạt từ 6-11 tiêu chí gồm: Gio Sơn, Triệu Đại, Hải Thượng, Cam Hiếu, Tân Hợp. Các địa phương này đều có kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn vào năm 2020.

1.4. Hiện trạng xây dựng nông thôn mới tại thôn, bản khó khăn

Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quảng Trị có 93 thôn, bản thuộc 10 xã biên giới của 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông được chọn để tập trung xây dựng thôn, bản nông thôn mới.

Đến nay, số tiêu chí đạt bình quân của các thôn ở 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông là 6,57 tiêu chí/thôn, bản; trong đó, bình quân ở huyện Hướng Hóa là 6,26 tiêu chí; bình quân ở huyện Đakrông là 6,9 tiêu chí/thôn, bản.

2. Kết quả thực hiện các nội dung chính của Chương trình

2.1. Diện mạo nông thôn đã được đổi mới, khang trang, sạch đẹp; các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn được tập trung đầu tư, nâng cấp, đã và đang hỗ trợ tốt, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân nông thôn

Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, trường học, điện, cơ sở vật chất văn hóa, hạ tầng thương mại nông thôn được được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, phục vụ thiết thực cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại, cụ thể như sau:

- Về hạ tầng giao thông: Tính đến thời điểm này toàn tỉnh có 751/1.204km đường huyện đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 62,4%; đường xã đã kiên cố hóa 529,7/881,4km, chiếm 60,1%; đường thôn, bản đã kiên cố hóa 1.420,7/2.161,8km, đạt tỷ lệ 65,7%; đường ngõ, xóm đã kiên cố hóa 1.036,4/1.345,5km, đạt tỷ lệ 77%; đường trục chính nội đồng đã kiên cố hóa 464,2/1.438,8km, đạt tỷ lệ 32,3%;

- Về thủy lợi: Đã xây dựng mới, tu bổ, nâng cấp, sửa chữa trên 180 công trình, gồm bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu; nâng cấp, sửa chữa trên 900 km kênh mương cấp 3 phục vụ tưới, tiêu chủ động cho 85% diện tích gieo cấy lúa 2 vụ; Có 54,5 km kênh mương nội đồng được cứng hóa;

- Về điện nông thôn: Hệ thống lưới điện nông thôn được đầu tư nâng cấp với nguồn vốn đầu tư trên 1.250 tỷ đồng, đến nay có 117/117 xã đạt tiêu chí điện nông thôn;

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Toàn tỉnh có 89/117 xã có chợ trong quy hoạch. Trong 9 năm đã đầu tư xây dựng chợ đạt chuẩn với trên 53 tỷ đồng; Đến nay có 43 xã có chợ trong quy hoạch đạt chuẩn theo quy định;

- Về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin: Được quan tâm đầu tư phát triển đến các xã vùng sâu, vùng xa. Trong 9 năm, đã đầu tư, nâng cấp 8 đài phát thanh truyền hình cấp huyện; 12 trạm thu phát lại và 30 đài truyền thanh cấp xã. Đến nay, 89/117 xã có đài truyền thanh xã đạt chuẩn và có hệ thống loa đến các thôn. Internet tốc độ cao đã đến được hầu hết các điểm bưu điện văn hóa xã, 100% số xã có điểm truy cập Internet công cộng;

- Về cơ sở vật chất văn hóa: Nhà văn hóa các thôn, xóm cơ bản được đầu tư và trang cấp đầy đủ thiết bị đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Nhiều địa phương đã thực hiện công tác xã hội hóa trong xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở vật chất văn hóa tại địa bàn nông thôn. Đến nay, có 68/117 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã và 998/1.082 Nhà văn hóa, khu thể thao thôn được đầu tư, mở rộng nâng cấp đạt chuẩn;

- Hệ thống các cơ sở y tế ngày càng được cải thiện, phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; Đến nay, có 115/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

2.2. Kinh tế nông thôn có bước chuyển dịch mạnh mẽ, đời sống của người dân từng bước được nâng cao

Trong 10 năm qua, nông nghiệp Quảng Trị đã có bước phát triển khá ổn định và toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp bình quân giai đoạn 2011-2015: 3,7%; giai đoạn 2016-2018: 3,83%. Nông nghiệp Quảng Trị đang tập trung chuyển đổi sản xuất theo hướng chú trọng chất lượng và giá trị.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện triển khai 266 dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất với tổng kinh phí là 118.7 tỷ đồng, trong đó ngân sách hỗ trợ 36,16 tỷ đồng, đặc biệt tỉnh đã tập trung triển khai xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản có hiệu quả như: Dự án sản xuất vùng nguyên liệu dừa liên kết với công ty Đồng Dao, mô hình chanh leo với Công ty Nafood, các mô hình liên kết trồng lúa hữu cơ với Công ty

Ong Biển- Đại Nam, tập đoàn FLC (đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Cam Lộ và Triệu Phong), Công ty Sumitomo - Nhật Bản (trồng Dưa lưới, nuôi tôm công nghệ cao và trang trại tổng hợp tại các xã vùng cát huyện Gio Linh); Học viện Nông nghiệp Việt Nam (phát triển trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp), mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn và nuôi tôm công nghệ cao ở Vĩnh Linh, Triệu Phong, Gio Linh... Các dự án này đã phát huy hiệu quả tích cực, thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, tiêu thụ nông sản, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị gia tăng, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương và tiến đến xây dựng các nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn.

Đặc biệt từ năm 2019 tỉnh đã tập trung triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm mục tiêu hoàn thiện và tiêu chuẩn hóa khoảng 40 sản phẩm thế mạnh hiện có. UBND tỉnh đã thành lập Bộ máy chỉ đạo điều hành chương trình, vận động 01 doanh nghiệp xây dựng 1 cửa hàng trưng bày và bán sản phẩm OCOP của tỉnh tại Chi cục Phát triển nông thôn.

Thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đến nay các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực vận động người dân tham gia vay vốn, tổng số kinh phí đã phân bổ từ năm 2015 đến nay là 5.533 triệu đồng với tổng số tiền đã giải ngân là 2.398 triệu đồng, tương đương với tổng doanh số là 42.473 triệu đồng cho 201 hộ gia đình, cá nhân, 1 hợp tác xã và 31 trang trại.

Công tác nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 311 HTX, trong đó có 284 HTX nông nghiệp. Tất cả các HTX đều được chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX 2012. Tỉnh đã có chính sách hỗ trợ phát triển HTX như hỗ trợ máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 05 HTX. Hiện nay có 10 HTX nông nghiệp đạt tiêu chí HTX nông nghiệp kiểu mới. Hoạt động của các HTX ngày càng có hiệu quả, các HTX tham gia sâu hơn vào hoạt động cung ứng, hỗ trợ tổ chức sản xuất và liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng lên đáng kể, đến cuối năm 2018 thu nhập tăng 2,5 lần so với năm 2010. Hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn cuối năm 2018 giảm còn 12,03%.

2.3. Chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, đời sống văn hóa của người dân ngày càng được nâng cao; môi trường nông thôn được bảo vệ

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được quan tâm phát triển toàn diện. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Quy mô mạng lưới trường lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc;

- Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Tất cả các trạm đều có dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế cơ bản để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; mạng lưới y tế thôn, bản đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, 85% trạm y tế có bác sĩ, 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Số xã đạt tiêu chí về y tế là 111/117 xã;

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác nhằm động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế. Đến nay, có 117 xã đã tổ chức phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, trong đó có 57/117 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Có 152.904/168.043 gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 1.043/1.082 làng, bản đạt danh hiệu văn hóa. Có 75/104 Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định; 598/996 Nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định. Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 116/117 xã;

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh môi trường nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên, hình thành các tổ, đội thu gom rác, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 76,1%; tỷ lệ số xã có cảnh quan môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 85,5%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 66,7%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,44%, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 51,1%, tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 68,15%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm là 69/117 xã.

2.4. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội nông thôn ngày càng vững mạnh, an ninh trật tự nông thôn ngày càng đảm bảo

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Đến nay có 111/117 xã đạt chỉ tiêu Đảng bộ chính quyền trong sạch, vững mạnh. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp nhận pháp luật là 93/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững. Công an địa phương đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới, qua đó giúp quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần chấp hành pháp luật, tích cực tham gia tố giác tội phạm, giúp lực lượng công an trong phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự ở địa bàn nông thôn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở nông thôn có bước phát triển mới với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 105/117 xã.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

Sau 9 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với sự nỗ lực cố gắng không ngừng của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự vào cuộc mạnh mẽ của mặt trận, đoàn thể và sự hưởng ứng tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân, vùng nông thôn của Quảng Trị đã có những chuyển biến tích cực. Cơ sở hạ tầng nông thôn được hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, có nhiều mô hình chuyên canh, sản xuất theo hướng hàng hóa, có liên kết, tạo lợi nhuận cao cho người nông dân; đời sống vật chất của người dân ngày càng được nâng cao; đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng đa dạng, trong đó các giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn, bảo tồn và phát huy; môi trường nông thôn được bảo vệ và cải thiện; hệ thống chính trị cơ sở ngày càng vững mạnh; an ninh trật tự khu vực nông thôn cơ bản được đảm bảo.

Đã bước đầu định hình được xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, từng bước hình thành các miền quê đáng sống. Tập trung xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi đặc biệt khó khăn, biên giới bãi ngang ven biển, tiến đến giảm dần khoảng cách giữa các vùng miền.

Phong trào xây dựng nông thôn mới đã thực sự trở thành một phong trào ý nghĩa, có tính nhân văn và có sức lan tỏa sâu rộng, được người dân đồng tình hưởng ứng. Nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng cao, nhất là trong phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn an ninh trật tự, góp phần làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị đã tích cực chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Nhiều chính sách được ban hành có tác dụng tích cực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện Chương trình một cách có hiệu quả.

Kết quả thực hiện Chương trình sau 9 năm đã đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; đạt mục tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, góp phần quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước; ý thức tự giác, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới chưa cao. Đặc biệt là bà con đồng bào dân tộc thiểu số; ở một số địa phương các chủ trương, cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới chưa được thông tin, cập nhật đầy đủ cho người dân;

- Công tác chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung đồ án quy hoạch và đề án nông thôn mới phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và quy hoạch kinh tế xã hội của tỉnh, huyện, xã còn chậm triển khai thực hiện, do đó gặp phải nhiều vướng mắc trong xác định nội dung đầu tư và lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới;

- Việc xây dựng kế hoạch hàng năm và giai đoạn về xây dựng nông thôn mới của các địa phương chưa chặt chẽ, chi tiết, đặc biệt là xác định nguồn lực để thực hiện từng tiêu chí đối với từng xã, vì vậy các địa phương và các ngành không có căn cứ để triển khai theo tiến độ và kế hoạch;

- Sản xuất nông nghiệp mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực nhưng các chuỗi giá trị sản xuất còn lỏng lẻo, thiếu bền vững nên đã ảnh hưởng nhất định đến thu nhập của người dân. Nhiều địa phương đã xác định được sản phẩm chủ lực để tập trung phát triển nhưng thiếu sự tham gia của doanh nghiệp, HTX dẫn đến khó khăn về tiêu thụ sản phẩm hoặc mất giá;

- Kết quả xây dựng nông thôn mới không đồng đều giữa các địa phương, các xã ở khu vực miền núi có số tiêu chí đạt chuẩn còn thấp, chất lượng đạt chuẩn một số tiêu chí thiếu bền vững; một số tiêu chí cơ sở hạ tầng thiết yếu đạt chuẩn còn ở mức thấp như: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...; nhiều nơi khi xây dựng, chỉnh trang hạ tầng chưa gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, cảnh quan nông thôn. Việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hình thành văn hóa ứng xử văn minh trong cộng đồng nông thôn chưa được triển khai mạnh mẽ;

- Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu mới chỉ tập trung ở các xã chỉ đạo điểm của tỉnh, các địa phương còn lại chưa quyết liệt để triển khai thực hiện, nguồn lực bố trí cho xây dựng kiểu mẫu còn hạn chế;

- Vấn đề ô nhiễm môi trường cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên một số địa phương tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn đang có dấu hiệu tăng; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm. Ở một số cụm công nghiệp trên địa bàn chưa có các báo cáo đánh giá tác động môi trường; nước thải ở một số làng nghề, cơ sở sản xuất chưa được quan tâm xử lý;

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, nhiều xã vẫn còn nằm trong danh mục xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.

- Ở một số địa phương còn nặng về hình thức, chưa quan tâm nhiều đến chất lượng của các tiêu chí đạt chuẩn; một số tiêu chí thiếu bền vững (môi trường, an ninh trật tự...), một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng bị rút một số tiêu chí, tuy nhiên các địa phương chưa quyết liệt, chưa có giải pháp cụ thể để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí;

- Một số địa phương chỉ coi trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa quan tâm nhiều đến các giải pháp phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của người dân, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, tình làng nghĩa xóm, nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường nông thôn;

- Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù chưa được thực hiện nghiêm túc. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc trao quyền cho người dân tham gia một số nội dung như: thi công các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn, tham gia sát sạt đầu tư cộng đồng....;

- Nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Nguồn ngân sách trực tiếp cho Chương trình chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguồn huy động từ doanh nghiệp chưa nhiều. Công tác kêu gọi tài trợ, đỡ đầu chưa phát huy hiệu quả. Điều kiện của người dân còn nhiều khó khăn nên mức độ đóng góp còn hạn chế, công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực chưa phát huy hiệu quả tối đa;

- Trình độ đội ngũ cán bộ ở một số địa phương, nhất là ở các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế so với yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ chuyên trách nông thôn mới còn ít; ở các huyện, xã, cán bộ thường xuyên biến động, đã ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng tham mưu chỉ đạo thực hiện Chương trình;

- Việc sát nhập đơn vị hành chính một số xã sẽ tác động đến số lượng xã đạt chuẩn của địa phương và của tỉnh, cần thiết phải rà soát và có kế hoạch chi tiết nhằm duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới ở các địa phương này nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra.

3. Nguyên nhân của những hạn chế trên

a) Về khách quan

Quảng Trị là một tỉnh còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới thấp; điều kiện tự nhiên không thuận lợi; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra đã ảnh hưởng ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của người dân nông thôn, công tác xây dựng nông thôn mới bị ảnh hưởng, các tiêu chí đạt chuẩn thiếu bền vững.

Chương trình được triển khai với nhiều nội dung và cách thức triển khai thực hiện khá mới. Trong giai đoạn 2011-2015, nhiều Chương trình MTQG được triển khai trên địa bàn, các chương trình được chỉ đạo triển khai riêng lẻ, việc lồng ghép các nguồn lực chưa thực sự hiệu quả, đầu tư phân tán, thiếu đồng bộ.

b) Về chủ quan

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao, chưa mạnh dạn, chủ động đề có các cơ chế, chính sách riêng; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên nhất là trong bố trí nguồn lực thực hiện chương trình;

- Bộ máy giúp việc BCD nông thôn mới ở một số địa phương hoạt động chưa hiệu quả, thiếu cán bộ chuyên trách, năng lực của cán bộ cơ sở còn hạn chế, do đó công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện Chương trình hiệu quả chưa cao. Việc kiện toàn bộ máy giúp việc còn chậm;

- Một số thành viên BCD các cấp chưa phát huy cao trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí do ngành mình phụ trách; chưa chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Công tác chỉ đạo, theo dõi địa bàn được phân công phụ trách thiếu thường xuyên, sâu sát, hiệu quả chưa cao;

- Việc đánh giá thực trạng, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí ở một số xã chưa đảm bảo thực chất, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung đầu tư, lộ trình thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2019, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có ý nghĩa hết sức quan trọng, cần phải được thực hiện thường xuyên nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị;

- Vai trò của cán bộ chủ chốt là hết sức quan trọng, thực tiễn ở nơi nào người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể thực sự tâm huyết, trách nhiệm, vào cuộc thường xuyên, quyết liệt thì nơi đó phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ. Trong công tác chỉ đạo điều hành xây dựng nông thôn mới phải phân công, phân nhiệm rõ ràng. Cần sự vào cuộc có trách nhiệm của tất cả các ngành trong việc đưa ra các giải pháp để thực hiện từng tiêu chí;

- Việc phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới là hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đang tạo ra hiệu ứng lan tỏa, giúp chính quyền các cấp có cơ sở quyết định việc hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới; bên cạnh đó những vấn đề người dân chưa hài lòng cũng là một kênh thông tin quan trọng để cấp ủy, chính quyền các cấp đưa ra giải pháp, tiến độ cam kết xử lý đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững;

- Phát huy tốt cách làm chủ động, sáng tạo phù hợp với điều kiện và yêu cầu bức thiết của người dân ở từng địa phương; chọn đúng nội dung trọng tâm, giải pháp đột phá cho từng thời kỳ;

- Trong điều kiện nguồn ngân sách đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới rất hạn chế; việc huy động, lồng ghép có hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới là thực sự cần thiết; đặc biệt là huy động đóng góp của cộng đồng dân cư tại địa phương và con em xa quê hương.... Nguồn lực đầu tư trên địa bàn cần phải được công khai minh bạch, tạo niềm tin để người dân tham gia đóng góp công sức, tiền của xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng để kịp thời động viên đối với các địa phương, tổ chức, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo và đóng góp thiết thực trong xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020, GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Tiếp tục xác định chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu trong chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà. Trong đó xác định, tái cơ cấu nông nghiệp là then chốt, người dân là chủ thể. Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, chú trọng bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; đẩy mạnh công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường để xây dựng nông thôn mới bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2020

Phấn đấu năm 2020, đạt các mục tiêu sau:

- + Có từ 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã lên từ 66-68 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- + Có 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, không còn huyện trắng xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- + Mỗi huyện có ít nhất 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (trừ huyện Đakrông);
- + Không còn xã đồng bằng dưới 16 tiêu chí, không còn xã miền núi dưới 8 tiêu chí.

2. Giai đoạn 2021-2025

- Về cấp huyện:

Phấn đấu tối thiểu có thêm 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, thị xã hoàn thành nông thôn mới lên 4 đơn vị (bao gồm cả thị xã Quảng Trị).

- Về cấp xã:

- + Phấn đấu có từ 75% số xã đạt chuẩn nông thôn mới;
 - + Phấn đấu có từ 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;
 - + Phấn đấu không còn xã đạt dưới 12 tiêu chí.
- Về cấp thôn, bản:
- + Phấn đấu có từ 55-60% số thôn bản khó khăn thuộc xã khó khăn, biên giới thuộc Đề án 1385 đạt chuẩn nông thôn mới; có từ 65-70% số thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, miền núi và 80-85% số thôn thuộc xã bãi ngang ven biển đạt chuẩn nông thôn mới;

+ Phấn đấu có từ 15% số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (trong đó huyện Đakrông 3%, huyện Hướng Hóa 5%, các huyện, thị xã còn lại 25%).

+ Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

3. Giai đoạn 2025-2030

Phân đầu đến năm 2030, có thêm 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, số huyện đạt chuẩn nông thôn mới thêm 01 huyện, lũy kế đến hết 2030 có 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp 1,8 lần so với năm 2025.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nông thôn mới, triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “*Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới*” nhằm cổ vũ, động viên, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới, tạo sự lan toả lớn trong nhân dân, cộng đồng, xã hội; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, doanh nhân, nhất là thanh niên trí thức khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp ở nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phản ánh kịp thời thực tiễn xây dựng nông thôn mới của cả nước;

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành khung chính sách của địa phương, kịp thời cụ thể hóa chính sách của Trung ương giai đoạn 2021-2025. Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy đối với một số địa phương, lĩnh vực đang còn khó khăn, cản trở quá trình xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi khó khăn, công tác bảo vệ môi trường.....Tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí, chồng chéo các nguồn lực;

- Tập trung chỉ đạo các địa phương đã đạt chuẩn thực hiện tốt công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí, nhất là những tiêu chí có khả năng biến động như cơ sở hạ tầng giao thông, thu nhập bình quân đầu người, môi trường, cơ sở vật chất giáo dục. Tổ chức kiểm tra rà soát lại các xã đã được công nhận nông thôn mới, nếu xã có nhiều tiêu chí không duy trì được chất lượng thì có biện pháp kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu;

- Ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn nhằm tăng thu nhập cho người dân nông thôn một cách bền vững, trong đó: Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã; đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị dựa trên nhu cầu của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế...Triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP;

- Tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn (thu gom xử lý nước thải, chất thải, bao gói thuốc bảo vệ thực vật,...), cải tạo cảnh quan môi trường, trong đó tập trung phát triển các mô hình thôn, bản xanh, sạch đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới. Phát động và triển khai mạnh mẽ phong trào “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động đến tận cơ sở; tiếp tục phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới;

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo và Bộ máy giúp việc BCD các cấp theo hướng chuyên trách, chuyên nghiệp, bố trí đủ cán bộ có năng lực, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên kiêm nhiệm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ chung.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025

Dự kiến vốn huy động thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 36.135.360 tỷ đồng, trong đó:

- (1) Ngân sách nhà nước: 2.265.360 tỷ đồng;
 - Ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp 1.355,360 tỷ đồng;
 - Ngân sách địa phương 910 tỷ đồng.
- (2) Vốn lồng ghép 2.300 tỷ đồng;
- (3) Vốn tín dụng 30.000 tỷ đồng;
- (4) Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác 720 tỷ đồng;
- (5) Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư 850 tỷ đồng.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kính đề nghị Chính phủ ban hành kịp thời hệ thống khung cơ chế chính sách giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể, kịp thời để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện;

- Quan tâm tăng cường bố trí nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đặc biệt đối với các địa phương ở các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Có chính sách ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới, các địa phương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu;

- Bố trí nguồn lực đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ hội nhập sâu, rộng; Có cơ chế, chính sách liên kết vùng trong phát triển sản xuất và chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị kính báo cáo để Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP TW;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hà Sỹ Đồng**

Biểu 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng giai đoạn	Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2019	Dự kiến năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	65.630.481	31.609.254	34.021.227	8.599.820	36.135.360
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	763.027	202.647	560.380	349.820	1.355.360
1	Đầu tư phát triển (bao gồm cả Trái phiếu chính phủ)	581.520	158.140	423.380	274.020	1.100.000
2	Sự nghiệp	181.507	44.507	137.000	75.800	255.360
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	948.754	392.550	556.204	180.000	910.000
1	Tỉnh	270.000	180.000	90.000	40.000	200.000
2	Huyện	538.895	157.521	381.374	120.000	600.000
3	Xã	139.859	55.029	84.830	20.000	110.000
III	VỐN LÒNG GHÉP	6.265.581	4.198.767	2.066.814	200.000	2.300.000
IV	VỐN TÍN DỤNG (*)	54.476.000	24.694.000	29.782.000	7.500.000	30.000.000
V	VỐN DOANH NGHIỆP	1.317.381	776.063	541.318	200.000	720.000
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	1.859.738	1.345.227	514.511	170.000	850.000

Biểu 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

TT	MỤC TIÊU	Năm 2010	Năm 2015	Đạt đến tháng 9/2019	Dự kiến đạt đến cuối năm 2019
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	3,6	11,7	15,07	15,45
-	Số xã đã được công nhận đạt chuẩn	0	18	52	62
-	Số xã đạt 18 tiêu chí	0	0	1	0
-	Số xã đạt 17 tiêu chí	0	0	5	5
-	Số xã đạt 16 tiêu chí	0	2	3	4
-	Số xã đạt 15 tiêu chí	0	6	7	4
-	Số xã đạt 14 tiêu chí	0	6	10	7
-	Số xã đạt 13 tiêu chí	0	10	4	3
-	Số xã đạt 12 tiêu chí	0	12	5	3
-	Số xã đạt 11 tiêu chí	0	14	3	3
-	Số xã đạt 10 tiêu chí	0	17	2	2
-	Số xã đạt 9 tiêu chí	3	8	11	11
-	Số xã đạt 8 tiêu chí	6	7	8	8
-	Số xã đạt 7 tiêu chí	7	5	2	2
-	Số xã đạt 6 tiêu chí	13	6	3	3
-	Số xã đạt 5 tiêu chí	10	6		
-	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	78			
2	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	0	117	117	117
	Số xã đạt tiêu chí giao thông	2	25	70	74
	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	9	49	110	110
	Số xã đạt tiêu chí điện	39	107	117	117

TT	MỤC TIÊU	Năm 2010	Năm 2015	Đạt đến tháng 9/2019	Dự kiến đạt đến cuối năm 2019
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	8	81	97	100
	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	40	110	91	94
	Số xã đạt tiêu chí nhà ở	7	58	88	88
	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	3	79	83	83
	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	0	26	74	74
	Số xã đạt tiêu chí lao động - việc làm	1	81	111	111
	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	51	80	75	78
	Số xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo	14	67	95	95
	Số xã đạt tiêu chí y tế	44	82	111	111
	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	54	108	116	116
	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	7	36	69	73
	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	25	93	93	93
	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	95	111	105	105

Biểu 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐẠT ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2019
(Phân theo các huyện)



TT	MỤC TIÊU	 Toàn tỉnh	Hải Lăng	Triệu Phong	Gio Linh	Vinh Linh	Cam Lộ	Đakrông	Hướng Hóa	Thị xã Quảng Trị
I	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	15,07	16,26	16,56	16,05	17,58	19,00	9,00	11,45	19,00
II	Kết quả đạt các tiêu chí cụ thể	117	19	18	19	19	8	13	20	1
1	Số xã đạt 19 tiêu chí	53	9	7	8	15	8	0	5	1
-	Trong đó: Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	52	9	6	8	15	8		5	1
2	Số xã đạt 18 tiêu chí	1		1						
3	Số xã đạt 17 tiêu chí	5		3	2					
4	Số xã đạt 16 tiêu chí	3	1		2					
5	Số xã đạt 15 tiêu chí	7	3	2	2					
6	Số xã đạt 14 tiêu chí	10	3	2	2	2		1		
7	Số xã đạt 13 tiêu chí	4	1	2				1		
8	Số xã đạt 12 tiêu chí	5		1	1	1		1	1	
9	Số xã đạt 11 tiêu chí	3	2					1		

TT	MỤC TIÊU	Toàn tỉnh	Hải Lăng	Triệu Phong	Gio Linh	Vinh Linh	Cam Lộ	Dakrông	Huống Hóa	Thị xã Quảng Tự
12	Số xã đạt 8 tiêu chí	8			1			1	6	
13	Số xã đạt 7 tiêu chí	2						2		
14	Số xã đạt 6 tiêu chí	3						3		
15	Số xã đạt 5 tiêu chí	0								
III	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí									
1	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	117	19	18	19	19	8	13	20	1
2	Số xã đạt tiêu chí giao thông	70	11	11	10	17	8	5	7	1
3	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	110	19	15	17	18	8	13	19	1
4	Số xã đạt tiêu chí điện	117	19	18	19	19	8	13	20	1
5	Số xã đạt tiêu chí trường học	69	14	11	13	15	8	2	5	1
6	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	72	12	10	12	18	8	5	6	1
7	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	97	18	12	18	17	8	3	20	1
8	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	91	18	15	16	17	8	9	7	1

TT	MỤC TIÊU	Toàn tỉnh	Hải Lăng	Triệu Phong	Gio Linh	Vĩnh Linh	Cam Lộ	Đakrông	Hương Hóa	Thị xã Quảng Trị
11	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	74	16	14	14	15	8	1	5	1
12	Số xã đạt tiêu chí lao động - việc làm	111	19	18	17	18	8	13	17	1
13	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	75	11	17	14	16	8	1	7	1
14	Số xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo	95	19	18	18	19	8	5	7	1
15	Số xã đạt tiêu chí y tế	111	16	18	19	19	8	10	20	1
16	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	116	19	18	18	19	8	13	20	1
17	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	69	9	13	14	17	8	2	5	1
18	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	93	16	18	17	19	8	3	11	1
19	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	105	16	18	18	19	8	5	20	1